

Số: 1076/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số
thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý, tổ chức và triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; thực hiện việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho các đơn vị trong và ngoài Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và trụ sở đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

a) Chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

d) Xây dựng quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi; quy chế, quy trình, quản lý, thu thập, cập nhật, duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; điều chỉnh, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và kết nối với cơ sở dữ liệu tổng hợp Bộ Tài chính;

đ) Giải pháp quản lý và thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong và ngoài Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện:

a) Xây dựng, quản lý, triển khai, cập nhật, điều chỉnh các phần mềm và hệ thống danh mục dùng chung trong các phần mềm để sử dụng thống nhất trong Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Thẩm định về chuyên môn kỹ thuật và công nghệ, thiết kế, đối với các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin do các tổ chức, đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng; Thẩm định, phê duyệt hoặc cho ý kiến về mặt chuyên môn đối với hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo thẩm quyền;

c) Bảo đảm an toàn và bảo mật các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của pháp luật;

d) Xây dựng, quản lý và đảm bảo về mặt kỹ thuật để duy trì hoạt động Công thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, hệ thống lưu trữ hồ sơ điện tử bảo hiểm xã hội, hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Triển khai tích hợp các kênh thông tin, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng của Chính phủ cấp cho tổ chức và cá nhân trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chứng thư số chuyên dùng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các chứng thư số công cộng khác được Bảo hiểm xã hội Việt Nam trang bị; xây dựng quy chế, quy định phối hợp kết nối, chia sẻ, tiếp nhận và khai thác cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam với cơ sở dữ liệu của các đơn vị khác; Xây dựng, cập nhật, duy trì, quản lý, kết nối, chia sẻ và tiếp nhận dữ liệu từ hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tới các hệ thống thông tin của các đơn vị khác ngoài Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định và quy chế phối hợp;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

e) Xây dựng, quản lý, thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác, kết nối và chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm;

g) Thực hiện kết xuất dữ liệu, xây dựng các báo cáo thống kê, báo cáo phân tích, dự báo trên cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

h) Chủ trì cung cấp dữ liệu, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc giám sát dữ liệu, nhận diện và cung cấp các dấu hiệu bất thường trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, để phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; là đơn vị chuyên trách thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin phục vụ yêu cầu quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

c) Thực hiện chủ đầu tư các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt.

4. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; tiếp nhận, quản lý các dự án nước ngoài về công nghệ thông tin sau khi được phê duyệt.

5. Quản lý, kiểm tra, đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng các thiết bị, dịch vụ công nghệ thông tin, phần mềm trong Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch và các quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin.

7. Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của đơn vị. Xây dựng nội dung hướng dẫn lập dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm và 03 năm của Bảo hiểm xã hội khu vực. Tổng hợp và lập kế hoạch, dự toán, phương án phân bổ, điều chỉnh dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã

hội Việt Nam; xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Xây dựng, quản lý, vận hành, đảm bảo sự ổn định an toàn các cơ sở dữ liệu tập trung của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; hướng dẫn, giám sát việc xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

9. Xây dựng và quản lý, triển khai các giải pháp, sản phẩm (nội dung, thông tin số) mang tính tổng quát của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

10. Xây dựng và quản lý, vận hành hạ tầng mạng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; xây dựng và quản lý vận hành các Trung tâm dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (bao gồm cả Trung tâm dự phòng thảm họa), Trung tâm điều hành hệ thống thông tin Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; Tổ chức kiểm tra đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và diễn tập an toàn thông tin; Đầu mối, điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11. Tổ chức áp dụng, kiểm tra việc xây dựng các hệ thống an toàn thông tin của các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

12. Thực hiện thẩm định, tổng hợp và lập kế hoạch, danh mục dự toán chi mua sắm thiết bị, sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Lập kế hoạch mua sắm, tổ chức thẩm định kỹ thuật công tác mua sắm sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

13. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với các đơn vị trong và ngoài Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

14. Tham gia công tác: hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo phân cấp quản lý.

15. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, văn thư, lưu trữ theo quy định.

16. Quản lý viên chức, tài chính và tài sản được giao theo quy định.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm được tổ chức 06 phòng, gồm:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính.

b) Phòng Tài chính - Kế toán.

- c) Phòng Quản lý Hạ tầng và An toàn thông tin.
- d) Phòng Quản lý Phần mềm.
- đ) Phòng Quản lý Dữ liệu.
- e) Phòng Chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ của các phòng do Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức cán bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Số lượng người làm việc là viên chức của Trung tâm do Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Trung tâm tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm quy định tại Điều 2 Quyết định này, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định số 435/QĐ-BHXH ngày 10/5/2021 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin; Quyết định số 175/QĐ-BHXH ngày 28/02/2022 của Tổng Giám đốc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 435/QĐ-BHXH ngày 10/5/2021 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (9b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Kháng